

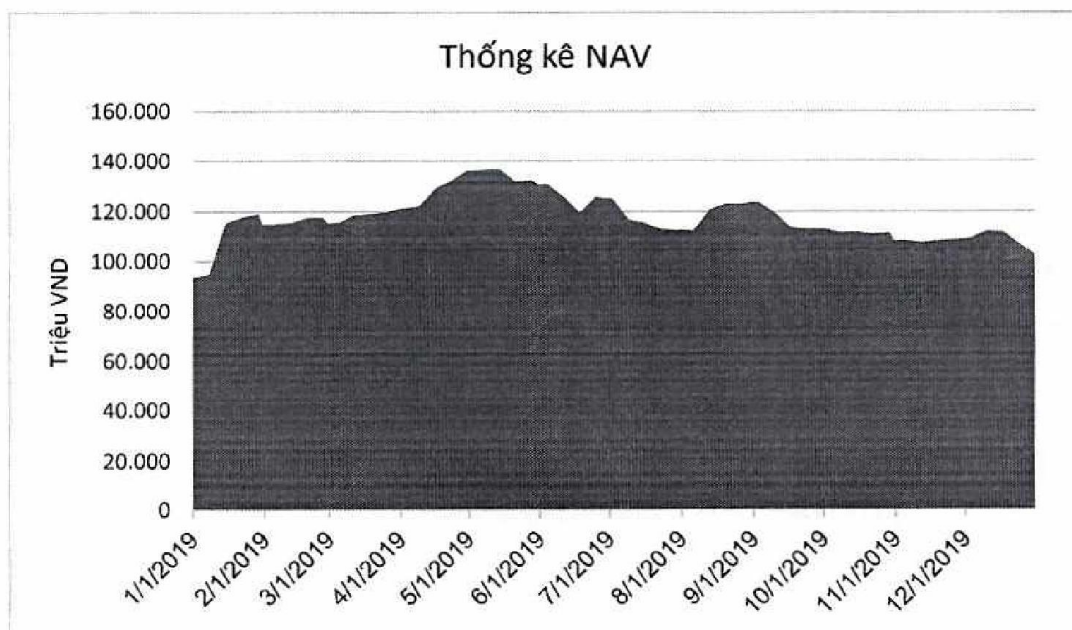
Hà Nội, ngày 19 tháng 03 năm 2020

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2019
VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2020 CỦA QUỸ VTBF**

I. Báo cáo kết quả hoạt động của Quỹ năm 2019

1. Tăng trưởng NAV năm 2019

Biểu đồ tăng trưởng NAV năm 2019



Giá trị tài sản ròng của Quỹ VTBF tính đến 31/12/2019 là 102,45 tỷ đồng (tăng 9,43% so với ngày 31/12/2018). Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ VTBF tính đến 31/12/2019 đạt 12.104.06 đồng/đơn vị quỹ (tăng 8,52% so với ngày 31/12/2018), cao hơn mức lợi nhuận kỳ vọng của nhà đầu tư khi tham gia đầu tư vào quỹ VTBF (dự kiến là 8%/năm).

2. Tình hình kinh tế vĩ mô và và TTCK năm 2019

➤ Tình hình kinh tế vĩ mô trong năm 2019

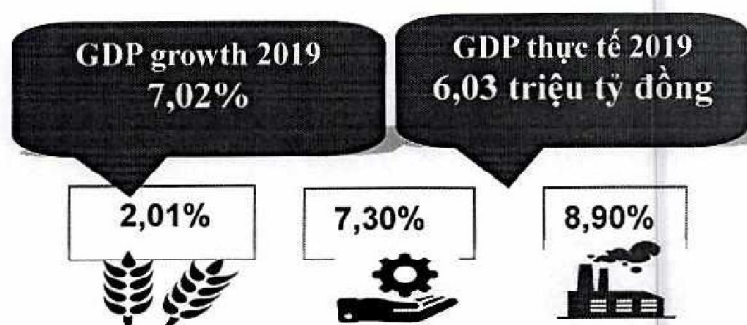
- GDP Việt Nam năm 2019 tăng 7,02%, vượt mục tiêu mà Quốc hội đề ra (từ 6,6% đến 6,8%) và là năm thứ 2 liên tiếp tăng trưởng trên 7%. Trong mức tăng trưởng của toàn nền kinh tế năm 2019, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,01%, đóng góp 4,6% vào mức tăng trưởng chung; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,90%, đóng góp 50,4%; khu vực dịch vụ tăng 7,3%, đóng góp 45,0 vào mức tăng trưởng chung.
- Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân năm 2019 tăng 2,79% so với năm 2018, dưới mục tiêu Quốc hội đề ra cũng là mức tăng bình quân thấp nhất trong 3 năm qua. Lạm phát cơ bản bình quân năm 2018 tăng 2,01 so với bình quân năm 2018.
- Cơ cấu kinh tế của Việt Nam tiếp tục chuyển dịch tích cực theo xu hướng giảm tỷ trọng nông, lâm nghiệp và thủy sản; tăng tỷ trọng ngành công nghiệp, xây dựng và ngành dịch vụ. Năm 2019, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 13,96% GDP; khu

vực công nghiệp và xây dựng chiếm 34,49%; khu vực dịch vụ chiếm 41,64%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 9,91%.

- Cán cân thương mại hàng hóa xuất siêu 9,9 tỷ USD, mức cao nhất trong 4 năm liên tiếp xuất siêu. Ước tính cả năm 2019, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa thiết lập mức kỷ lục mới với 519,96 tỷ USD. trong đó kim ngạch xuất khẩu hàng hóa đạt 263,45 tỷ USD, tăng 8,1% so với năm trước. Năm 2019 ghi nhận sự phát triển mạnh mẽ của khu vực kinh tế trong nước trong lĩnh vực xuất khẩu với tốc độ tăng trưởng đạt tới 17,7%, cao hơn rất nhiều tốc độ tăng của khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (4,2%).
- Tổng số vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài FDI đăng ký cấp mới và vốn tăng thêm trong năm 2019 (tính đến 20/12/2019) đạt 38 USD, tăng 7,2% so với năm 2018. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện năm 2019 đạt 20,4 tỷ USD, tăng 6,7% so với năm 2018.
- Tổng thu ngân sách Nhà nước từ đầu năm đến thời điểm 15/12/2019 ước tính đạt 1.414,3 nghìn tỷ đồng, bằng 100,2% dự toán năm, trong đó thu tiền sử dụng đất, thu từ dầu thô và thu cân đối ngân sách từ hoạt động xuất, nhập khẩu vượt mức dự toán, các khoản thu quan trọng khác như thu từ khu vực kinh tế ngoài Nhà nước, thu thuế thu nhập cá nhân... cũng đạt trên 90% dự toán năm. Tổng chi ngân sách Nhà nước từ đầu năm đến thời điểm 15/12/2019 ước tính đạt 1.316,4 nghìn tỷ đồng, bằng 80,6% dự toán năm. Chi ngân sách năm 2019 đáp ứng các nhiệm vụ đầu tư phát triển, chi trả nợ, bảo đảm quốc phòng, an ninh...

03 lĩnh vực chính đóng góp tăng trưởng GDP 2019 là:

- Nông lâm nghiệp thủy sản (+2,01%);
- Dịch vụ (+7,30%);
- Công nghiệp xây dựng (+8,90%).



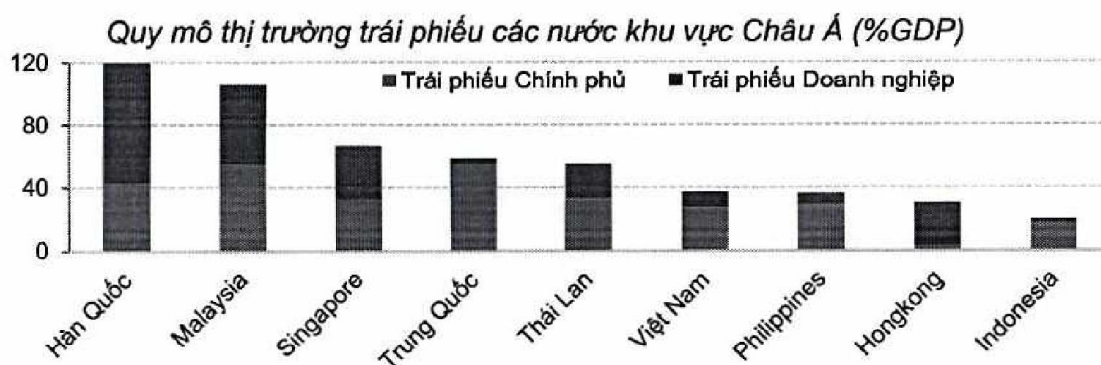
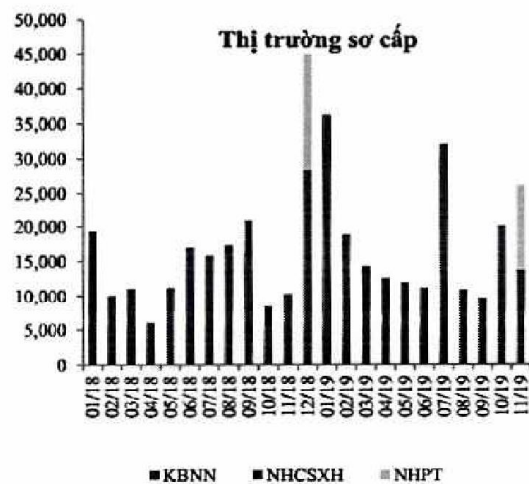
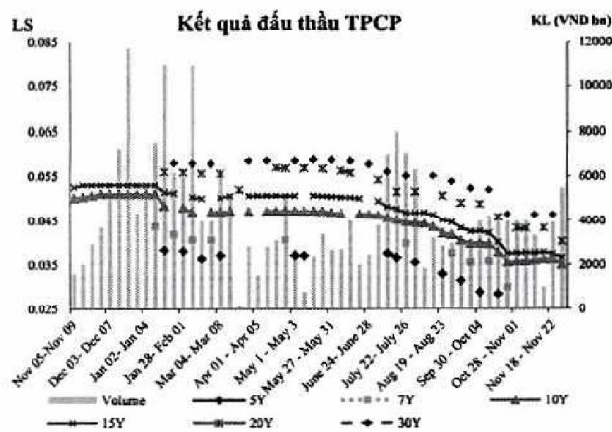
Thị trường tiền tệ

- Tính đến ngày 20/12/2019, tổng phương tiện thanh toán tăng 12,1% so với cuối năm 2018 (cùng kỳ năm 2018 tăng 11,3%); huy động vốn của các tổ chức tín dụng tăng 12,5% (cùng kỳ năm 2018 tăng 11,5%); tăng trưởng tín dụng của nền kinh tế tăng 12,1% (cùng kỳ năm 2018 tăng 13,3%).
- Năm 2019, Ngân hàng Nhà nước đã ban hành các văn bản điều chỉnh giảm lãi suất có hiệu lực từ ngày 19/11/2019. Theo đó, lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa bằng đồng Việt Nam đối với nhu cầu vốn phục vụ nông nghiệp, nông thôn, xuất khẩu, công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao giảm từ 6,5%/năm xuống 6%/năm. Nhiều ngân hàng thương mại đã đồng loạt công bố giảm lãi suất cho vay góp phần hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận vốn để đẩy mạnh sản xuất kinh doanh. Mặt bằng lãi suất huy động bằng đồng Việt Nam phổ biến ở mức 0,2%-0,8%/năm đối với tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn dưới 1 tháng; 4,3%-5%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 1 tháng đến dưới 6 tháng; 5,3%-7%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 6 tháng đến dưới 12 tháng; kỳ hạn từ 12 tháng trở lên ở mức 6,6%-7,5%/năm. Lãi suất cho vay đồng Việt Nam phổ biến khoảng 6%-9%/năm đối với ngắn hạn và 9%-11%/năm đối với trung và dài hạn.

- Cơ cấu tín dụng tiếp tục hướng vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, đặc biệt là các lĩnh vực ưu tiên; tín dụng đối với các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro được kiểm soát chặt chẽ, bảo đảm an toàn hoạt động ngân hàng.
- Hoạt động kinh doanh bảo hiểm quý IV/2019 tiếp tục đạt mức tăng trưởng cao, ước tính tăng 20% so với cùng kỳ năm trước, trong đó doanh thu phí bảo hiểm lĩnh vực nhân thọ tăng 25%, lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ tăng 10%. Ước tính doanh thu phí bảo hiểm toàn thị trường năm 2019 đạt 160,2 nghìn tỷ đồng, tăng 20,3% so với năm 2018, trong đó doanh thu phí bảo hiểm lĩnh vực nhân thọ đạt 107,8 nghìn tỷ đồng, tăng 25,1%; lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ đạt 52,4 nghìn tỷ đồng, tăng 11,6%.
- Tỷ giá USD/VND được giữ ổn định nhiều tháng qua. Theo Tổng cục thống kê, trong năm 2019, chỉ số giá USD tăng 0,99% so với năm 2018.

Thị trường trái phiếu trái phiếu

- Thị trường trái phiếu Chính phủ: Năm 2019, Kho bạc Nhà nước huy động được 215.267 tỷ đồng TPCP thông qua hình thức đấu thầu tại HNX, đạt 86% kế hoạch phát hành năm 2019. Trong những năm gần đây cho thấy xu hướng KBNN phát hành đẩy tăng khối lượng kỳ hạn dài và giảm khối lượng kỳ hạn ngắn. Trong đó, lượng trái phiếu phát hành tập trung vào các kỳ hạn 10 năm & 15 năm. Tổng giá trị niêm yết trái phiếu Chính phủ tính đến 30/12/2019 đạt hơn 1,15 triệu tỷ đồng.
- Thị trường trái phiếu doanh nghiệp: Theo thống kê công bố từ HNX và từ các doanh nghiệp, trong năm 2019, có 211 doanh nghiệp thực hiện chào bán tổng cộng 300.588 tỷ đồng trái phiếu, chia làm 807 đợt phát hành trong đó có 1 2 đợt phát hành không thành công. Tổng số trái phiếu phát hành cả năm là 280.141 tỷ đồng, tương đương 93.2% giá trị chào bán và tăng 25% so với năm 2018. Hầu hết các doanh nghiệp phát hành dưới hình thức riêng lẻ, chỉ có khoảng 6% phát hành ra công chúng bởi các ngân hàng thương mại. Lượng phát hành lớn trong năm đã khiến quy mô thị trường TPDN tăng mạnh từ 9.01% GDP (2018) lên khoảng 11.3% GDP (2019), tổng lượng TPDN lưu hành đạt gần 670 nghìn tỷ đồng.
- Các NHTM phát hành 115.422 tỷ đồng trái phiếu, chiếm tỷ trọng lớn nhất (41,2%) trong tổng lượng TPDN phát hành 2019. Các doanh nghiệp bất động sản phát hành 106.531 tỷ đồng trái phiếu, đứng thứ 2 với tỷ trọng 38%. Tiếp sau là nhóm các doanh nghiệp năng lượng và khoáng sản (13,2 nghìn tỷ đồng – 4,7%); các định chế tài chính phi ngân hàng mà chủ yếu là các CTCK (10,4 nghìn tỷ đồng – 3,8%); các doanh nghiệp phát triển hạ tầng (7,6 nghìn tỷ đồng – 2,8%); còn lại là các doanh nghiệp khác.
- Theo thống kê của Ngân hàng Châu Á (ADB), tổng quy mô thị trường trái phiếu Việt Nam (gồm cả TPCP và TPDN) tại 30/9/2019 là 95,37 tỷ USD, tương đương 37,6% GDP – là mức tương đương với Philippines nhưng còn cách khá xa Trung Quốc, Thái Lan (xấp xỉ 60% GDP). Các nước càng phát triển thì tỷ trọng kênh trái phiếu trên GDP càng lớn như Nhật Bản là 214% GDP; Hàn Quốc là 120% GDP...



(Nguồn: Tổng hợp)

Thị trường chứng khoán

- Thị trường chứng khoán năm 2019 có nhiều đóng góp trong việc huy động vốn cho nền kinh tế với tổng mức huy động đạt 313,9 nghìn tỷ đồng. Chỉ số VN-Index chốt năm 2019 đạt 960,99 điểm, tăng 7,4% so với cuối năm 2018. Mức vốn hóa thị trường cổ phiếu niêm yết (tính đến 31/12/2019) đạt 4,38 triệu tỷ đồng, tăng 11% so thời điểm 31/12/2018.
- Tính đến cuối năm 2019, thị trường cổ phiếu có 748 cổ phiếu và chứng chỉ quỹ niêm yết trên HoSE và HNX; 862 cổ phiếu đăng ký giao dịch trên sàn UPCoM. Ngoài ra, thị trường có 517 mã trái phiếu niêm yết với giá trị niêm yết đạt gần 1,2 triệu tỷ, tăng 5,6% (tương đương 21,4% GDP). Giá trị giao dịch bình quân trên thị trường thứ cấp năm 2019 đạt 9.139 tỷ đồng/phiên, tăng 3,4% so với bình quân 2018.
- Thị trường chứng khoán phát sinh tiếp tục ghi nhận sự tăng trưởng, đã có 89.795 tài khoản giao dịch phát sinh với 18 Công ty Chứng khoán cung cấp dịch vụ. Khối lượng giao dịch bình quân đạt 88.900 hợp đồng/phiên, tăng 13,5% so với bình quân giao dịch năm 2018. Trong năm 2019, thị trường chứng khoán phát sinh cũng chứng kiến sản phẩm mới được đưa vào giao dịch chính thức, cụ thể là Chứng quyền có bảo đảm (CW) và Hợp đồng tương lai Trái phiếu chính phủ (Bond Futures). Mặc dù vậy thì khác với Hợp đồng tương lai chỉ số VN30, các sản phẩm mới này nhìn chung chỉ thu hút được sự chú ý của một bộ phận nhà đầu tư trong thời gian đầu và chưa thực sự tạo được nhiều dấu ấn trên thị trường kể từ sau thời điểm ra mắt.

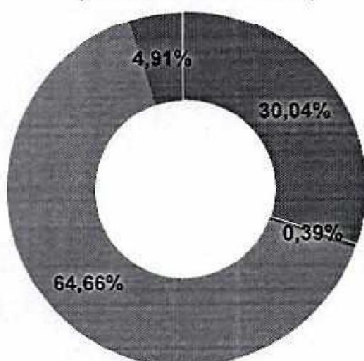
3. Tóm tắt tình hình kết quả hoạt động kinh doanh 2019

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019
I. THU NHẬP, DOANH THU HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ	8.852.951.555	11.296.915.965
1.1. Trái tức được nhận	3.985.845.662	4.930.882.385
1.2. Tiền lãi được nhận	3.340.035.322	5.779.119.028
1.3. Lãi bán các khoản đầu tư	1.797.385.511	314.044.546
1.4. Chênh lệch đánh giá lại các khoản đầu tư chưa thực hiện	-270.314.940	272.870.006
II. CHI PHÍ ĐẦU TƯ	108.602.391	20.280.037
2.1. Chi phí giao dịch mua, bán các khoản đầu tư	76.941.709	15.453.358
2.2. Chi phí đầu tư khác	31.660.682	4.826.679
III. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG QUỸ MỞ	1.285.213.776	1.738.138.419
3.1. Phí quản lý quỹ mở	427.270.118	857.543.609
3.2. Phí dịch vụ lưu ký tài sản quỹ mở	182.187.674	181.263.978
3.3. Phí dịch vụ giám sát	66.000.000	66.000.000
3.4. Phí dịch vụ quản trị quỹ mở	198.000.000	198.000.000
3.5. Phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng	134.200.000	133.100.000
3.6. Chi phí kiểm toán	88.000.000	16.586.270
3.7. Chi phí hoạt động khác	189.555.984	88.000.000
IV. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ	7.459.135.388	9.538.497.509
VI. TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ	7.459.135.388	9.538.497.509
6.1. Lợi nhuận đã thực hiện	7.729.450.328	9.265.627.503
6.2. Lợi nhuận chưa thực hiện	-270.314.940	272.870.006
VII. CHI PHÍ THUẾ TNDN	-	-
VIII. LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN	7.459.135.388	9.538.497.509

4. Cơ cấu đầu tư của Quỹ VTBF

Tổng tài sản quỹ VTBF
(Phân theo tài sản)

(Tính đến 31/12/2019)



■ Trái phiếu ■ Cổ phiếu ■ Tiền gửi và CCTG ■ Khác

Quỹ VTBF (tính đến 31/12/2019)	Tỷ VND	Tỷ trọng
Trái phiếu doanh nghiệp	30,85	30,04%
Cổ phiếu niêm yết	0,40	0,39%
Tiền gửi & Chứng chỉ tiền gửi	66,40	64,66%
Khác	5,05	4,91%
Tổng giá trị tài sản	102,70	100,00%

Trong năm 2019, Quỹ có sự linh hoạt trong phân bổ tài sản theo chiến lược đầu tư nhằm mang lại lợi nhuận dài hạn và ổn định, trên cơ sở ưu tiên đầu tư tối thiểu 80% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các loại tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ có thu nhập ổn định khác.

Tính đến 31/12/2019, Tài sản chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu đầu tư của quỹ VTBF gồm: Trái phiếu doanh nghiệp chiếm tỷ trọng 30,04% tổng tài sản, tiền gửi và Chứng chỉ tiền gửi chiếm tỷ trọng 56,50% tổng tài sản.

II. Kế hoạch kinh doanh năm 2020

1. Triển vọng Kinh tế vĩ mô và TTCK năm 2020

✦ Triển vọng Kinh tế vĩ mô

- Kinh tế vĩ mô của Việt Nam nhiều khả năng sẽ tiếp tục tăng trưởng với mức độ gia tăng thấp hơn so với năm 2019 do bối cảnh kinh tế toàn cầu diễn biến phức tạp do sự suy giảm của hai nền kinh tế đầu tàu là Mỹ và Trung Quốc, dịch bệnh do virus corona, giá dầu thô giảm mạnh.
- Trong năm 2020, GDP dự kiến sẽ tăng trưởng dưới 6%, lạm phát tuy không còn ở mức thấp song vẫn duy trì ổn định và ở mức quanh 4% nhờ xu hướng giá hàng hóa cơ bản giảm trên toàn cầu và chính sách tiền tệ thận trọng của NHNN.
- Mặt bằng lãi suất huy động dự kiến giảm do sức hấp thụ vốn của nền kinh tế bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh và kinh tế toàn cầu suy giảm;
- Thị trường ngoại hối Việt Nam sẽ tương đối ổn định do NHNN có đủ dự trữ ngoại hối can thiệp, duy trì biên độ tăng tỷ giá VND/USD 1-2% nhờ lượng dự trữ ngoại hối dồi dào.
- Chính sách tài khóa mặc dù không còn nhiều dự trữ để hỗ trợ tăng trưởng kinh tế khi nợ công và nghĩa vụ trả nợ ngân sách vẫn ở mức cao song sức ép lên kinh tế vĩ mô hiện tại là thấp với thâm hụt ngân sách đang được Chính phủ kiểm soát tốt. Tỷ lệ Nợ công/GDP vẫn duy trì ở mức an toàn và sẽ tiếp tục duy trì trạng thái trên. Nhu cầu huy động vốn trái phiếu CP trong năm 2020 dự kiến sẽ cao hơn so với năm 2019 do nghĩa vụ trả nợ đến hạn trong năm 2020 khá cao tuy nhiên sẽ không khiến mặt bằng lợi suất trái phiếu Chính phủ tăng nhiều nhờ nhu cầu của các NĐT nước ngoài và hệ thống NHTM khá cao.

✦ Triển vọng thị trường chứng khoán, thị trường tiền tệ

- Quy mô thị trường cổ phiếu sẽ tăng trưởng có thể chậm lại so với năm 2019 do tốc độ CPH bị chậm và thiếu sự hỗ trợ từ dòng vốn ngoại. TT Cổ phiếu sẽ biến động mạnh do những yếu tố bất ổn từ dịch bệnh và kinh tế thế giới.
- Thị trường trái phiếu doanh nghiệp tiếp tục tăng trưởng trong năm 2020 nhưng với tốc độ chậm hơn năm 2019 do những điều kiện thắt chặt hơn khi phát hành riêng lẻ.
- Lãi suất liên ngân hàng được kỳ vọng giảm trong năm 2020, thanh khoản dồi dào nhờ những yếu tố hỗ trợ như:
 - o Diễn biến thị trường ngoại hối nhiều yếu tố thuận lợi, tỷ giá ổn định.
 - o Dòng vốn đầu tư trực tiếp vào thị trường Việt Nam, đặc biệt khi các yếu tố kinh tế vĩ mô trong nước tương đối ổn định.
 - o Tốc độ tăng trưởng ở mức vừa phải.
- Về thị trường chứng chỉ tiền gửi, trước áp lực tăng tỷ trọng nguồn vốn trung dài hạn các NHTM sẽ gia tăng các đợt phát hành CCTG với lãi suất cao hơn lãi suất tiết kiệm khoảng 1%/năm để thu hút được nguồn vốn dài hạn và ổn định để cho vay. Đối với các Công ty tài chính tiêu dùng, do NHNN đưa ra quy định thắt chặt hơn về tỷ trọng cho vay tiền mặt, do đó đầu ra chịu nhiều ảnh hưởng và mặt bằng lãi suất huy động của các Công ty TTTD sẽ khó có thể nhích lên.

⇒ Đám để thu hút được nguồn vốn dài hạn VTBF vTBF m để thu hút được nguồn vốn dài hạn và ổn định để bối cảnh TTCK còn nhiều biến động tiêu cực trong năm 2020.

2. Kế hoạch hoạt động kinh doanh của Quỹ VTBF trong năm 2020

⚡ Chiến lược đầu tư của Quỹ

- Tỷ trọng đầu tư trái phiếu niêm yết và chuẩn bị niêm yết, chứng chỉ tiền gửi và tiền gửi: có thể lên trên 90% tổng tài sản của Quỹ.
- Tỷ trọng đầu tư Cổ phiếu niêm yết: < 10% tài sản của Quỹ (so với mức tối đa theo QĐPL 20%)
- Tăng cường các hoạt động mua bán (trading) tài sản sẵn có để gia tăng tỷ suất lợi nhuận.
- Tuân thủ hạn chế đầu tư của quỹ:
 - o Giá trị đầu tư trái phiếu niêm yết của 1 tổ chức phát hành tối đa: 20% tổng tài sản quỹ
 - o Giá trị đầu tư trái phiếu của 1 nhóm công ty có liên quan tối đa: 30% tổng tài sản quỹ
 - o Giá trị đầu tư trái phiếu chuẩn bị niêm yết tối đa: 10% tổng tài sản quỹ

⚡ Danh mục đầu tư lựa chọn

- ❖ Trái phiếu niêm yết và chuẩn bị niêm yết
 - ✓ Ngành cơ sở hạ tầng, bất động sản, sản xuất, nông nghiệp chăn nuôi
 - ✓ Hoạt động kinh doanh tốt, tài chính lành mạnh
 - ✓ Dự kiến: Vingroup, Vinhomes, KBC, Hải phát, Masan...
- ❖ Chứng chỉ tiền gửi, tiền gửi:
 - ✓ Được phát hành bởi Ngân hàng, công ty tài chính tiêu dùng chiếm lĩnh thị phần lớn tại Việt Nam
 - ✓ Hoạt động kinh doanh tốt, tài chính lành mạnh
 - ✓ Dự kiến: FE Credit, HD Saison, SHB Finance...

⚡ Các chỉ tiêu kế hoạch

- Tăng trưởng NAV/ccq năm 2020 $\geq 8,5\%$ /năm
- Quy mô Quỹ cuối năm 2020: 100-150 tỷ đồng.

Xin trân trọng cảm ơn!

CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ VIETINBANK



NGUYỄN THỊ LAN

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2020

Số: 04/TTr-QLQ-QLTS

TỜ TRÌNH

(V/v: miễn nhiệm và bầu thành viên Ban đại diện quỹ VTBF)

Kính trình: - Đại hội Nhà đầu tư Quỹ đầu tư trái phiếu NHCTVN

Căn cứ:

- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 06 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;
- Căn cứ Thông tư 212/2012/TT-BTC hướng dẫn về thành lập, tổ chức và hoạt động của công ty quản lý quỹ ngày 05 tháng 12 năm 2012;
- Căn cứ Thông tư 183/2011/TT-BTC ngày 16/12/2011 hướng dẫn về việc thành lập và quản lý Quỹ mở;
- Căn cứ Thông tư số 15/2016/TT-BTC ngày 20/01/2016 sửa đổi, bổ sung Thông tư 183/2011/TT-BTC ngày 16/12/2011 hướng dẫn về việc thành lập và quản lý Quỹ mở;
- Căn cứ Điều lệ Quỹ VTBF;

Ban đại diện Quỹ VTBF kính trình Đại hội Nhà đầu tư thường niên 2020 xem xét thông qua nội dung sau:

1. Miễn nhiệm các thành viên Ban đại diện Quỹ VTBF kể từ ngày .../.../....., do đã hết nhiệm kỳ.
 - Ông: Trương Minh Hùng – Chủ tịch Ban đại diện
 - Ông: Vũ Đức Mạnh – Thành viên
 - Ông: Đào Kiên Trung – Thành viên
 - Bà: Nguyễn Thị Huyền Trang – Thành viên
2. Bầu thành viên Ban đại diện quỹ nhiệm kỳ 2020 – 2023.

Kính trình Đại hội Nhà đầu tư xem xét.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

Lưu QLTS, TCHC, KTTC



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Lan

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Phương án Phân phối Lợi nhuận năm 2019 của Quỹ VTBF

Kính thưa Đại Hội,

Thay mặt Ban Đại diện Quỹ Đầu tư Trái phiếu Ngân hàng Công thương Việt Nam, tôi xin đề xuất Đại hội thông qua Phương án Phân phối lợi nhuận năm 2019 như sau:

Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2019 của Quỹ Đầu tư Trái phiếu Ngân hàng Công thương VN, đề xuất tái đầu tư lợi nhuận và không phân phối lợi nhuận năm 2019.

TM. Công ty Quản lý quỹ Vietinbank

K/T. Tổng Giám đốc

Phó Tổng Giám đốc



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Lan

Số: 06 /TT-QLQ - KTTC

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính 2019 đã kiểm toán của Quỹ VTBF

Kính thưa Đại Hội,

Thay mặt Công ty Quản lý quỹ Vietinbank, tôi xin đề xuất Đại hội Thông qua Báo cáo tài chính 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam vào ngày 11/03/2020. Theo ý kiến của Kiểm toán viên, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính và tình hình đầu tư của Quỹ tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động, tình hình thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Quỹ cho giao đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 năm 2019 đến ngày 31 tháng 12 năm 2019 phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với quỹ mở và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Quỹ Mở.

Toàn văn Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019 của Quỹ VTBF được đăng tải trên website Công ty Quản lý quỹ Vietinbank mục Tin tức & sự kiện – Công bố thông tin: vietinbankcapital.vn

TM. Công ty Quản lý quỹ Vietinbank

K/T. Tổng Giám đốc

Phó Tổng Giám đốc



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Lan

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập cho Quỹ VTBF năm 2020

Kính thưa Đại Hội,

Hiện tại, Công ty Quản lý quỹ Vietinbank đang gửi yêu cầu đến một số Công ty Kiểm toán hàng đầu Việt Nam để cung cấp dịch vụ kiểm toán cho Quỹ năm 2020, gồm một trong số các công ty kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2020.

Công ty Quản lý quỹ Vietinbank đề xuất Đại hội Nhà đầu tư ủy quyền cho Ban Đại diện Quỹ lựa chọn một trong số các công ty kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2020 để thực hiện kiểm toán cho Quỹ năm tài chính 2020 (tức là từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2020), dựa trên tiêu chí:

- Đáp ứng được các yêu cầu của Quỹ
- Tính chuyên nghiệp cao
- Mức chi phí hợp lý

Kính trình Đại hội thông qua.

TM. Công ty Quản lý quỹ Vietinbank

K.T. Tổng Giám đốc

Phó Tổng Giám đốc



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Lan

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2020

Số: 08/TT-QLQ-KTTC

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Ngân sách hoạt động Ban Đại diện năm 2019 và đề xuất ngân sách hoạt động Ban Đại diện năm 2020 của Quỹ VTBF

Kính thưa Đại Hội,

Theo quy định tại điểm b, khoản 9, Điều 28, Thông tư 183/2011/TT-BTC về việc Hướng dẫn thành lập và quản lý quỹ mở do Bộ Tài chính ban hành ngày 16/12/2011 quy định về ngân sách hoạt động của Ban Đại diện, sau đây chúng tôi xin Báo cáo tình hình sử dụng Ngân sách 2019 và đề xuất Ngân sách hoạt động Ban Đại diện năm 2020 như sau:

I. Báo cáo thực tế chi phí hoạt động Ban đại diện quỹ so với kế hoạch ngân sách năm 2019:

STT	Khoản mục	Thực tế 2019	Kế hoạch ngân sách 2019	Chênh lệch	Ghi chú
1	Thù lao Ban đại diện Quỹ	168.000.000	168.000.000	0	Thù lao Chủ tịch: 5 triệu, Thành viên: 3 triệu/người/tháng

II. Đề xuất ngân sách hoạt động Ban Đại diện Quỹ năm 2020

STT	Khoản mục	Thực tế 2019	Kế hoạch ngân sách 2020	Chênh lệch	Ghi chú
1	Thù lao Ban đại diện Quỹ	168.000.000	168.000.000	0	Thù lao Chủ tịch: 5 triệu, Thành viên: 3 triệu/người/tháng

Ghi chú: Ngân sách dự kiến giữ nguyên so với năm 2019. Trong trường hợp số thành viên Ban đại diện tăng/giảm thì ngân sách này sẽ được điều chỉnh tăng/giảm tương ứng dựa trên mức chi phí cấu thành ngân sách nêu trên.

Kính trình Đại hội thông qua.

TM. Công ty Quản lý quỹ Vietinbank



K.T. Tổng Giám đốc

Phó Tổng Giám đốc

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Lan

Hà Nội, ngày tháng 03 năm 2020

TỜ TRÌNH

Về việc xin ý kiến Đại hội Nhà đầu tư về việc sửa đổi, bổ sung

Điều lệ Quỹ Đầu tư Trái phiếu Ngân hàng Công Thương Việt Nam (VTBF) lần thứ ba

Kính gửi: Đại hội Nhà Đầu tư Quỹ Đầu tư Trái phiếu Ngân hàng Công Thương Việt Nam (VTBF)

Căn cứ vào Khoản 14, Điều 1, Thông tư 15/2016/TT- BTC sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 183/2011/TT-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2011 về việc xin ý kiến Nhà đầu tư về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ Đầu tư trái phiếu Ngân hàng Công Thương Việt Nam (VTBF) lần thứ ba, chi tiết như sau:

TT	Điều lệ mới	Điều lệ cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
1	Sửa đổi điểm c, khoản 22.7 Điều 22. Điều kiện, thể thức tiến hành họp Đại hội Nhà Đầu tư		
	<p>c) Gửi phiếu hỏi ý kiến và các tài liệu liên quan đến tất cả các Nhà Đầu tư có quyền dự họp Đại Hội Nhà Đầu Tư tối thiểu 10 (mười) ngày và UBCKNN tối thiểu 15 (mười lăm) ngày trước thời hạn cuối cùng nhận ý kiến trả lời, tài liệu gửi kèm gồm:</p> <p>(i) Dự thảo Nghị quyết Đại Hội Nhà Đầu Tư;</p> <p>(ii) Các tài liệu giải trình dự thảo Nghị quyết.</p> <p>Hồ sơ gửi lấy ý kiến bằng văn bản phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của Nhà Đầu tư; đồng thời đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý quỹ.</p>	<p>c) Gửi phiếu hỏi ý kiến và các tài liệu liên quan đến tất cả các Nhà Đầu tư có quyền dự họp Đại Hội Nhà Đầu Tư và UBCKNN tối thiểu 15 (mười lăm) ngày làm việc trước thời hạn cuối cùng nhận ý kiến trả lời, tài liệu gửi kèm gồm:</p> <p>(iii) Dự thảo Nghị quyết Đại Hội Nhà Đầu Tư;</p> <p>(iv) Các tài liệu giải trình dự thảo Nghị quyết.</p> <p>Hồ sơ gửi lấy ý kiến bằng văn bản phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của Nhà Đầu tư; đồng thời đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý quỹ.</p>	Sửa lại cho phù hợp quy định của pháp luật và thuận tiện cho việc tổ chức Đại hội Nhà Đầu Tư
2	Sửa đổi Phần I, Phụ lục số 5: Giá dịch vụ quản lý cho Công ty Quản lý quỹ.		
	Giá dịch vụ quản lý là 0,5% (không phải năm phần trăm) một năm tính trên tổng giá trị tài sản ròng của quỹ và tối đa không quá 2% giá trị tài sản ròng/năm và được trả sau hàng tháng cho Công ty Quản lý quỹ để thực hiện các dịch vụ quản lý Quỹ đầu tư cho Quỹ.	Giá dịch vụ quản lý là 0,8% (không phải tám phần trăm) một năm tính trên tổng giá trị tài sản ròng của quỹ và tối đa không quá 2% giá trị tài sản ròng/năm và được trả sau hàng tháng cho Công ty Quản lý quỹ để thực hiện các dịch vụ quản lý Quỹ đầu tư cho	Giảm tỉ lệ mức phí dịch vụ quản lý của Công ty Quản lý quỹ



TT	Điều lệ mới	Điều lệ cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
	Giá dịch vụ quản lý hàng tháng được tính theo công thức như sau: Giá dịch vụ quản lý = (0.5%*NAV tại ngày định giá * số ngày thực tế trong kỳ)/360	Quý. Giá dịch vụ quản lý hàng tháng được tính theo công thức như sau: Giá dịch vụ quản lý = (0.8%*NAV tại ngày định giá * số ngày thực tế trong kỳ)/360	

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên

- Lưu:

CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ VIETINBANK



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Lan



QUY CHẾ BẦU CỬ THÀNH VIÊN BAN ĐẠI DIỆN

QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM (VTBF)

Căn cứ:

- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 06 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;
- Căn cứ Thông tư 212/2012/TT-BTC hướng dẫn về thành lập, tổ chức và hoạt động của công ty quản lý quỹ ngày 05 tháng 12 năm 2012;
- Căn cứ Thông tư 183/2011/TT-BTC ngày 16/12/2011 hướng dẫn về việc thành lập và quản lý Quỹ mở;
- Căn cứ Thông tư số 15/2016/TT-BTC ngày 20/01/2016 sửa đổi, bổ sung Thông tư 183/2011/TT-BTC ngày 16/12/2011 hướng dẫn về việc thành lập và quản lý Quỹ mở;

Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm 2020 của VTBF tiến hành bầu Thành viên Ban đại diện quỹ (BDD) theo các quy định sau:

Điều 1. Tiêu chuẩn, điều kiện làm thành viên BDD; điều kiện ứng cử, đề cử và số lượng thành viên BDD được bầu

1. Tiêu chuẩn, điều kiện làm thành viên BDD
 - Có đầy đủ năng lực hành vi dân sự;
 - Không bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định về pháp luật chứng khoán, pháp luật doanh nghiệp và pháp luật có liên quan khác;
 - Có chuyên môn trong lĩnh vực tài chính hoặc Ngân hàng hoặc bảo hiểm hoặc chứng khoán hoặc kế toán hoặc kiểm toán hoặc luật hoặc tốt nghiệp một trường đại học với chuyên ngành thuộc một trong các lĩnh vực vừa nêu;
 - Thành viên độc lập không phải là người có liên quan của Công ty quản lý quỹ và Ngân hàng giám sát.
2. Điều kiện ứng cử, đề cử

Các nhà đầu tư hoặc nhóm nhà đầu tư nắm giữ đến dưới 10% tổng số chứng chỉ quỹ (CCQ) có quyền biểu quyết có quyền đề cử 01 ứng viên Ban đại diện quỹ; từ 10% đến dưới 30% được đề cử 02 ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử 03 ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử 04 ứng viên; trên 65% được đề cử đủ số ứng viên Ban đại diện quỹ.

3. Số lượng thành viên BDD được bầu: 04 thành viên

Điều 2. Quyền bầu cử



Nhà đầu tư sở hữu CCQ có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của Nhà đầu tư sở hữu CCQ có quyền biểu quyết theo Danh sách chốt quyền tham dự Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm 2020 vào ngày 25/03/2020.

Điều 3. Phương thức bầu cử

- Việc bầu cử Thành viên Ban đại diện quỹ được thực hiện theo phương thức bỏ phiếu kín và bầu dồn phiếu;
- Mỗi nhà đầu tư được phát một tờ phiếu bầu với tổng số phiếu (quyền) bầu BDD bằng số CCQ sở hữu và/đại diện nhân với số lượng thành viên BDD được bầu.
- Trên mỗi tờ phiếu bầu, NĐT hoặc người đại diện theo ủy quyền được phân bổ số lượng phiếu bầu cho một hoặc một số thành viên do mình lựa chọn hoặc không chọn trong số các ứng viên tham gia BDD.
- NDDT hoặc người đại diện theo ủy quyền bầu BDD bằng cách điền số phiếu bầu tương ứng cho từng ứng viên tham gia BDD sao cho tổng số phiếu bầu trên mỗi tờ phiếu bầu không lớn hơn tổng số phiếu bầu thành viên BDD.
- NĐT hoặc người đại diện theo ủy quyền có thể dồn hết số phiếu bầu cho 01 ứng viên hoặc không bầu cho ứng viên nào.

Điều 4. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

- Phiếu bầu được in thống nhất, có tổng số quyền biểu quyết theo mã số NĐT
- NĐT hoặc người đại diện theo ủy quyền được phát phiếu bầu BDD theo mã số NĐT
- Trường hợp ghi sai phiếu bầu, NĐT đề nghị Ban kiểm phiếu đổi phiếu bầu khác
- NĐT hoặc người đại diện theo ủy quyền phải tự mình ghi phiếu bầu

Điều 5. Kiểm tra thùng phiếu và bỏ phiếu

- Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của NDDT tham dự đại hội.
- Việc bỏ phiếu được thực hiện khi có hiệu lệnh của Chủ tọa và kết thúc khi NĐT cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu.

Điều 6. Kiểm phiếu

Việc kiểm phiếu do Ban kiểm phiếu thực hiện và tiến hành ngay khi NDDT cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu.

Điều 7. Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ

- Phiếu không theo mẫu quy định, không được đóng dấu treo của Công ty Quản lý quỹ VietinBank.
- Phiếu bầu bị gạch xóa, sửa chữa, ghi thêm tên không thuộc danh sách ứng cử viên đã được Đại hội đồng Nhà đầu tư thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu.
- Phiếu bầu có tổng số quyền (phiếu) biểu quyết cho những ứng cử viên vượt quá tổng số quyền (phiếu) biểu quyết của Nhà đầu tư đó sở hữu và/hoặc được ủy quyền.

Điều 8: Quy định về trúng cử, biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu:



- Số lượng ứng cử viên trúng cử bầu vào BDD là 01 (một) đạt tỷ lệ thông qua tại Quy chế biểu quyết về bầu BDD và có số phiếu bầu cao nhất, tính từ cao đến thấp.
- Trường hợp có từ 02 (hai) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau, thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau để chọn 1 (một) thành viên có số phiếu bầu cao nhất. Việc bầu lại sẽ được thực hiện cho đến khi bầu được thành viên còn lại của BDD.
- Sau khi kiểm phiếu, Ban Kiểm phiếu phải lập Biên bản Kiểm phiếu, Nội dung Biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số Nhà đầu tư tham gia dự họp, tổng số Nhà đầu tư tham gia bỏ phiếu bao gồm, tỷ lệ quyền biểu quyết của Nhà đầu tư tham gia dự họp (theo phương thức bầu dồn phiếu), số phiếu và tỷ lệ phiếu hợp lệ, số phiếu và tỷ lệ phiếu không hợp lệ, số phiếu và tỷ lệ phiếu trống; số phiếu và tỷ lệ quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên được bầu vào BDD.

Điều 9. Khiếu nại về việc bầu cử và kiểm phiếu:

Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp.

Quy chế này gồm có 09 Điều, được đọc công khai trước Đại hội nhà đầu tư và có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội nhà đầu tư biểu quyết thông qua.



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Lan

**CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ
VIETINBANK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày tháng 3 năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua việc ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ VTBF thực hiện một số quyền của Đại hội Nhà Đầu Tư trong năm 2020

Kính thưa Đại hội,

Căn cứ theo quy định tại khoản 27.4, Điều 27 Điều lệ Quỹ VTBF, để thuận tiện cho việc quyết định và thông qua một số nội dung trong quá trình hoạt động của Quỹ VTBF trong năm 2020, đề xuất Đại hội Nhà Đầu Tư ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ quyết định một số vấn đề sau đây:

- Các thay đổi cơ bản trong chính sách đầu tư, mục tiêu đầu tư của Quỹ; tăng/giảm mức phí trả cho Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng Giám sát; Thay đổi Ngân hàng Giám sát;
- Tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ;
- Bầu Ban Đại diện Quỹ, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch và thành viên Ban Đại Diện Quỹ; quyết định mức thù lao và chi phí hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ; thông qua việc lựa chọn tổ chức kiểm toán được chấp nhận để kiểm toán báo cáo tài chính năm của Quỹ; thông qua các báo cáo về tình hình tài chính, tài sản và hoạt động hàng năm của Quỹ;
- Thông qua tổ chức nhận ủy quyền hoạt động của Công ty Quản lý Quỹ.

Kính trình Đại hội thông qua.

TM. Công ty Quản lý Quỹ Vietinbank



Nguyễn Thị Lan